



Số: 4163/BIDV-TKHĐQT  
(V/v CBTT định kỳ về tình hình thanh toán  
gốc, lãi trái phiếu)

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 2220 5544

Fax: (84-24) 2220 0399

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trần Phương** - Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-24) 22201098

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu kỳ báo cáo 6 tháng năm 2022 như đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**Nơi nhận (...b):**

- Như trên;
- Ban KDV&TT;
- Lưu: VT, TIDVKII.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Trần Phương**



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÂN TỬ TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4033/BC - BIDV

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO**

Định kỳ tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022)

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022)

Loại nhà đầu tư	Đư nợ đầu kỳ		Tỷ trọng (%)	Thay đổi trong kỳ		Tỷ trọng (%)	Đư nợ cuối kỳ	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>								
I. Nhà đầu tư có tổ chức	3,893,980,000,000	100.00	2,209,457,000,000	3.94	6,103,437,000,000	100.00		
a) Tổ chức tín dụng (*)	700,000,000,000	67.98	1,742,564,600,000	(6.51)	4,389,674,600,000	71.92		
b) Quỹ đầu tư	121,000,000,000	3.10		(1.12)	121,000,000,000	1.98		
c) Công ty chứng khoán	1,208,710,000,000	31.04	486,999,900,000	(3.26)	1,695,709,900,000	27.78		
d) Công ty bảo hiểm		-		-		-		
e) Các tổ chức khác	617,400,000,000	15.86	1,255,564,700,000	14.83	1,872,964,700,000	30.69		
<b>2. Nhà đầu tư có nhân</b>	1,246,870,000,000	32.02	466,892,400,000	(3.94)	1,713,762,400,000	28.08		
<b>II. Nhà đầu tư có tổ chức</b>								
I. Nhà đầu tư có tổ chức (*)								
a) Tổ chức tín dụng (*)								
b) Quỹ đầu tư								
c) Công ty chứng khoán								
d) Công ty bảo hiểm								
e) Các tổ chức khác								
<b>2. Nhà đầu tư có nhân</b>								
<b>Tổng/Total</b>	<b>3,893,980,000,000</b>	<b>100</b>	<b>2,209,457,000,000</b>	<b>-</b>	<b>6,103,437,000,000</b>	<b>100</b>		

\* TCTD bao gồm: Ngân hàng Thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân

**Ghi chú:**

- Dữ liệu báo cáo là dữ liệu trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng.
- Các trái phiếu chưa thanh toán lãi kỳ đầu tiên có danh sách trái chủ được xác định tại thời điểm phát hành.

Nơi nhận (3b):

- Như trên;
- Lưu: TTDVKH, VP.



PHẠNG THÁNH